

MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NHẪM ĐÁP ỨNG CHƯƠNG TRÌNH - SÁCH GIÁO KHOA MỚI

*Some teaching methods for Vietnamese subjects in primary schools with the
orientation of competency development to meet the requirements of new
curriculum or textbooks*

ThS. Nguyễn Thị Hoài Dung
Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An

TÓM TẮT

Tiếng Việt là môn học quan trọng trong nhà trường phổ thông, đặc biệt đối với bậc tiểu học. Việc bồi dưỡng năng lực dạy học môn Tiếng Việt cho giáo viên tiểu học hiện nay rất cấp thiết. Bài viết sẽ trình bày một số nội dung cơ bản về dạy học theo định hướng phát triển năng lực. Đặc biệt bài viết sẽ đi sâu trình bày một số phương pháp dạy học cần được sử dụng, có phân tích, dẫn chứng minh họa cụ thể. Qua đó hy vọng sẽ giúp giáo viên trực tiếp đứng lớp dễ dàng nắm bắt và thực hiện hiệu quả nhằm đạt được các mục tiêu chương trình đã đề ra.

Từ khóa: môn Tiếng Việt, phân hóa, phương pháp

ABSTRACT

Vietnamese is an important subject in high schools, especially for primary schools. It is very urgent to foster the ability to teach Vietnamese subjects for primary school teachers today. The article will present some basic content about teaching with the orientation of competency development, and especially some teaching methods that need to be used with profound analysis and concrete demonstration, thereby helping classroom teachers easily grasp and effectively implement them in order to achieve the program objectives.

Keywords: Vietnamese subjects, differentiation, methods

1. Đặt vấn đề

Từ năm học 2020-2021, cả nước đồng loạt thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Đối với bậc tiểu học bắt đầu tiến hành lần lượt từ lớp một. Mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông tiểu học chuẩn bị cho học sinh những cơ sở ban đầu về sự phát triển đức - trí - thể - mỹ. Đây chính là một trong những định hướng cơ

bản của việc đổi mới, chuyển sang một giáo dục chú trọng việc hình thành năng lực hành động, phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học. Để thực hiện được mục tiêu chương trình đã đề ra, đòi hỏi mỗi cán bộ quản lý, giáo viên phải không ngừng học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Đổi mới phương pháp dạy học chính là bước đột phá quan trọng trong

việc nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo trong giai đoạn hiện nay. Hướng phát triển năng lực đòi hỏi người giáo viên phải thật sự có năng lực. Bởi phát triển năng lực chủ yếu là phụ thuộc vào phương pháp của giáo viên. Tiếng Việt là môn học quan trọng trong nhà trường phổ thông, đặc biệt đối với bậc tiểu học. Việc bồi dưỡng năng lực dạy học môn Tiếng Việt cho giáo viên trong thực tế đã được tiến hành, tuy nhiên chưa nhiều và kết quả thu được chưa khả quan. Để đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, nhằm góp phần nâng cao hiệu quả dạy học Tiếng Việt theo chương trình - sách giáo khoa mới rất cần có sự nghiên cứu, trải nghiệm, đúc rút các phương pháp, cách thức nhằm hỗ trợ cho giáo viên đứng lớp.

2. Nội dung

2.1. Mục tiêu và cách tiếp cận của dạy học theo hướng phát triển năng lực

Dạy học theo định hướng phát triển năng lực nhằm mục tiêu phát triển toàn diện các phẩm chất của người học, trong đó đặc biệt chú trọng năng lực vận dụng tri thức vào thực tiễn. Trong chương trình dạy học theo định hướng phát triển năng lực, mục tiêu học tập thường được mô tả qua các thuộc tính nhân cách chung và các kết quả yêu cầu cụ thể hoặc qua hệ thống các năng lực. Kết quả học tập mong muốn được mô tả chi tiết và có thể quan sát, đánh giá được. Dựa vào những kết quả mong muốn ấy, chương trình đưa ra những hướng dẫn về việc lựa chọn nội dung, phương pháp, cách thức tổ chức và đánh giá kết quả dạy học nhằm đảm bảo thực hiện được mục tiêu dạy học.

Cách tiếp cận này nhấn mạnh vai trò của người học với tư cách là chủ thể của quá trình nhận thức. Việc quản lý chất

lượng giáo dục theo định hướng phát triển năng lực người học cần có sau quá trình học tập. Ưu điểm của dạy học theo định hướng phát triển năng lực là tạo điều kiện quản lý chất lượng theo kết quả đầu ra đã quy định, nhấn mạnh năng lực vận dụng của học sinh.

2.2. Nguyên tắc dạy học theo định hướng phát triển năng lực

Dạy học theo định hướng phát triển năng lực cần tạo điều kiện cho học sinh tự mình hoàn thành nhiệm vụ nhận thức với sự tổ chức, hướng dẫn của giáo viên; chú ý rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề gắn với những tình huống của cuộc sống, gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn. Để làm được như vậy, ta cần phải thực hiện theo những nguyên tắc sau:

- Xác định mục tiêu dạy học theo chuẩn đầu ra (tương ứng với những năng lực hay thành phần năng lực mà học sinh cần có sau quá trình học).

- Lựa chọn nội dung học tập có sự kết nối với các vấn đề của thực tiễn, hướng tới các năng lực mà học sinh cần có sau quá trình học; xây dựng bài học hứng thú, vừa sức học sinh và tăng dần độ khó; hệ thống nhiệm vụ học tập tạo cơ hội cho học sinh chủ động khám phá kiến thức, hình thành kỹ năng trong và sau quá trình học.

- Lựa chọn hình thức học tập phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của học sinh, có tác dụng tích cực trong việc hình thành và phát triển năng lực tự học của học sinh; kết hợp làm việc cá nhân với làm việc nhóm; chú ý tạo điều kiện cho học sinh học tập, rèn luyện trong thực tế hoặc tình huống giả định gần với thực tế.

- Đánh giá quá trình và kết quả học tập theo chuẩn “đầu ra”; quan tâm tới sự tiến bộ của người học, chú trọng khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

2.3. Những định hướng chung về đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực

- Phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của người học, hình thành và phát triển năng lực tự học (sử dụng sách giáo khoa, nghe, ghi chép, tìm kiếm thông tin...), trên cơ sở đó trau dồi các phẩm chất linh hoạt, độc lập, sáng tạo của tư duy.

- Chọn lựa một cách linh hoạt các phương pháp chung và phương pháp đặc thù của môn học để thực hiện. Tuy nhiên dù sử dụng bất kỳ phương pháp nào cũng phải đảm bảo được nguyên tắc “Học sinh tự mình hoàn thành nhiệm vụ nhận thức với sự tổ chức, hướng dẫn của giáo viên”.

- Sử dụng phương pháp dạy học gắn với các hình thức tổ chức dạy học.

- Cần sử dụng đủ và hiệu quả các thiết bị dạy học môn học tối thiểu đã quy định. Có thể sử dụng các đồ dùng dạy học tự làm nếu xét thấy cần thiết với nội dung học và phù hợp với đối tượng học sinh.

- Tích cực vận dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

2.4. Đặc trưng của phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập, giúp học sinh tự mình khám phá những điều chưa biết.

- Chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức để biết cách đọc sách giáo khoa và các tài liệu học tập, biết cách tự tìm lại những kiến thức đã có, biết cách suy luận để tìm tòi và phát hiện kiến thức mới, v.v.

- Tăng cường phối hợp học tập cá thể với học tập hợp tác theo phương châm “tạo điều kiện cho học sinh nghĩ nhiều hơn, làm nhiều hơn và thảo luận nhiều hơn”.

- Chú trọng đánh giá kết quả học tập

theo mục tiêu bài học trong suốt tiến trình dạy học. Chú trọng phát triển kỹ năng tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau của học sinh.

2.5. Một số phương pháp dạy học hiệu quả

Có nhiều phương pháp dạy học có thể áp dụng mang lại hiệu quả cao trong việc định hướng phát triển năng lực học sinh như:

- Phương pháp đóng vai;
- Phương pháp trò chơi;
- Phương pháp dự án;
- Dạy học theo nhóm;
- Dạy học tích hợp, v.v.

Do thời lượng có hạn, chúng tôi chỉ đi sâu phân tích một số phương pháp giúp giáo viên áp dụng trong quá trình dạy học môn Tiếng Việt cho học sinh tiểu học.

2.5.1. Dạy học thông qua các hoạt động trò chơi học tập

2.5.1.1. Khái niệm

Phương pháp sử dụng trò chơi học tập là dạy học thông qua việc tổ chức hoạt động cho học sinh. Dưới sự hướng dẫn của giáo viên (GV), học sinh (HS) được hoạt động bằng cách vui chơi với mục đích của trò chơi là chuyển tải mục tiêu của bài. Sử dụng trò chơi học tập để hình thành kiến thức, kỹ năng mới hoặc củng cố kiến thức, kỹ năng đã học. Trong thực tế dạy học, GV thường tổ chức trò chơi học tập để củng cố kiến thức, kỹ năng. Tuy nhiên việc tổ chức cho học sinh chơi các trò chơi để hình thành kiến thức, kỹ năng mới là rất cần để tạo hứng thú học tập cho học sinh ngay từ khi bắt đầu bài học mới.

2.5.1.2. Quy trình thực hiện

Bước 1: GV giới thiệu tên, mục đích của trò chơi.

Bước 2: hướng dẫn chơi. Bước này bao gồm những việc làm sau:

- Tổ chức người tham gia trò chơi: số

người tham gia, số đội tham gia (mấy đội chơi), quản trò, trọng tài.

- Các dụng cụ dùng để chơi (giấy khổ to, quân bài, thẻ từ, cờ...)

- Cách chơi: từng việc làm cụ thể của người chơi hoặc đội chơi, thời gian chơi, những điều người chơi không được làm.v.v.

- Cách xác nhận kết quả và cách tính điểm chơi, cách giải của cuộc chơi (nếu có).

Bước 3: thực hiện trò chơi.

Bước 4: nhận xét sau cuộc chơi.

Bước này bao gồm những việc làm sau:

- GV hoặc trọng tài là HS nhận xét về thái độ tham gia trò chơi của từng đội, những việc làm chưa tốt của các đội để rút kinh nghiệm.

- Trọng tài công bố kết quả chơi của từng đội, cá nhân và trao phần thưởng cho đội đoạt giải.

Dưới đây là một trò chơi ví dụ:

Tên trò chơi: Tạo một câu chuyện nhỏ

- Mô tả về trò chơi: HS sáng tạo một câu chuyện dựa trên việc trả lời những từ khóa như: Ai? Việc gì? Làm gì? Khi nào? Ở đâu? Như thế nào? Tại sao?

- Mục tiêu: HS rèn kĩ năng tưởng tượng để viết sáng tạo một câu chuyện. HS rèn luyện đặt câu, liên kết câu để tạo thành một câu chuyện. HS rèn tư duy logic và nhận thấy được sự thú vị của sáng tác khi đọc truyện của các bạn.

- Chuẩn bị: GV chuẩn bị hệ thống các từ khóa để hỏi. GV có thể sáng tác trước để làm mẫu.

- Cách chơi: GV có thể tổ chức theo nhóm hoặc cá nhân đều được.

Mỗi nhóm (hoặc mỗi HS) nhận được một tờ giấy là các từ khóa để hỏi.

GV giải thích cách thực hiện và làm mẫu nếu HS thấy khó hiểu, chưa quen.

HS thực hiện và có thể trao đổi với GV. Nếu tổ chức cá nhân, HS có thể trao đổi với các bạn cùng nhóm để hiểu rõ và làm phong phú ý tưởng của bản thân.

Sau khi trả lời từng từ khóa để hỏi, nhóm HS (hoặc HS) kết hợp các câu trả lời để tạo thành câu chuyện.

Sau khi viết, các nhóm HS trao đổi, chia sẻ với nhau. Nếu tổ chức cá nhân, HS trao đổi với các bạn câu chuyện đã sáng tác. GV có thể tổ chức cho HS tự chọn bạn trao đổi và khuyến khích trao đổi càng nhiều bạn càng tốt. Hoặc GV tổ chức HS trao đổi theo nhóm.

GV tổ chức trưng bày và có thể bình chọn “Câu chuyện hay nhất”, “Câu chuyện vui nhất”.

Trò chơi phù hợp với HS lớp 1 đến lớp 5. Tùy mỗi lớp, GV có những hướng dẫn cụ thể và quy định về thời gian thực hiện. Với HS lớp 2-3, GV có thể tổ chức theo nhóm; đối với HS lớp 4-5 có thể tổ chức cho cá nhân. GV lưu ý HS đọc qua các từ khóa để hỏi và hình dung nhân vật, nội dung câu chuyện trước. HS viết ngắn gọn, thể hiện được lời nói, suy nghĩ của nhân vật. Lưu ý tính liên kết giữa các ý trả lời để tạo thành câu chuyện.

Ví dụ minh họa 1:

Từ khóa để hỏi	Gợi ý câu trả lời
Ai/ Con gì/ Cái gì	Con chó cưng của em
Làm gì?	Chạy vòng quanh
Khi nào? Lúc nào	Khi em đang ngồi học
Ở đâu?	Quanh bàn học
Như thế nào? (Tại sao?)	Nó muốn được đi dạo sau những ngày mưa bão phải ở trong nhà
Câu chuyện của em	Em đang ngồi học thì chú chó cưng đến, chạy vòng quanh. Chú muốn được đi dạo vì những ngày mưa bão vừa qua phải ở trong nhà.

Ví dụ minh họa 2:

Từ khóa để hỏi	Gợi ý câu trả lời
Ai/ Con gì/ Cái gì?	Batman là siêu anh hùng em yêu thích nhất.
Làm gì?	Anh đã xây dựng khu căn cứ bí mật vô cùng lớn.
Khi nào? Lúc nào?	Khi thành phố nơi anh sống có quá nhiều tội phạm.
Ở đâu?	Ở ngay dưới khu biệt thự của anh.
Như thế nào? (Tại sao?)	Khu căn cứ rất lớn, có rất nhiều vũ khí hiện đại. Anh còn có bộ đồ rất đẹp và chiếc xe con dơi chạy rất nhanh.
Câu chuyện của em	Batman là siêu anh hùng em yêu thích nhất. Anh đã xây dựng khu căn cứ bí mật vô cùng lớn ở ngay dưới khu biệt thự của anh. Thành phố nơi anh sống có quá nhiều tội phạm. Khu căn cứ rất lớn, có rất nhiều vũ khí hiện đại. Anh còn có bộ đồ rất đẹp và chiếc xe con dơi chạy rất nhanh. Em muốn sau này giống anh.

Phương pháp dạy học thông qua các trò chơi học tập luôn tạo hứng thú cho các em trong mỗi tiết học. Trò chơi xuất phát từ nội dung bài học là hoạt động góp phần tạo không khí phấn khởi, tạo tâm thế thoải mái trước giờ học hay củng cố nắm chắc kiến thức đã được học, kích thích tư duy sáng tạo và rèn kỹ năng. Đối với học sinh tiểu học, lứa tuổi vừa học vừa chơi, hiểu động, chóng chán, vấn đề tạo nên hứng thú

học tập cho các em là rất quan trọng. Trò chơi tác động toàn diện đến trẻ em vì nó dễ dàng thâm nhập vào xúc cảm, tình cảm thúc đẩy mọi hành động của trẻ.

2.5.2. Dạy học phân hóa

2.5.2.1. Khái niệm

Dạy học phân hóa là phương pháp dạy học có tính đến sự khác biệt của người học (cá nhân) hoặc nhóm người học. Trong quá trình dạy học, giáo viên cần dựa trên nhu

cầu, hứng thú, thói quen và năng lực của người học để thiết kế bài dạy. Chính vì vậy, việc dạy học theo nhóm đối tượng sẽ giúp cho tất cả học sinh đều tích cực học tập. Từ đó đạt được chuẩn kiến thức, kỹ năng của bài học, đồng thời phát triển năng lực học tập của từng học sinh.

Ở tiểu học, dạy học phân hóa thường được thể hiện ở việc lấy chuẩn kiến thức, kỹ năng làm nền cơ bản, ngoài kế hoạch thông thường thì dạy học phân hóa để có những phương án phù hợp đưa học sinh yếu kém đạt chuẩn và giúp các đối tượng đã đạt chuẩn hoặc khá giỏi phát triển ở mức cao hơn. Ngoài ra, một số nơi, dạy học phân hóa được thể hiện ở việc tổ chức cho học sinh học theo chương trình tự chọn môn học.

2.5.2.2. Tác dụng của dạy học phân hoá

- Dạy học phân hóa sẽ phát huy tối đa năng lực của từng đối tượng học sinh: giúp giáo viên khai thác năng lực của học sinh khá giỏi; phụ đạo, kèm cặp học sinh yếu kém tiến bộ trong học tập.

- Tạo cơ hội học tập công bằng cho tất cả học sinh, tất cả đều được tham gia hoạt động đúng với năng lực của mình, tất cả các em đều cảm thấy được khuyến khích hoặc được thách thức, giúp học sinh hứng thú với bài học và bài tập được giao.

- Giáo viên có cách hỗ trợ hợp lý cho từng nhóm đối tượng học sinh.

- Giúp giáo viên đánh giá đúng năng lực học sinh.

- Kết hợp nhiều hình thức kiểm tra để đánh giá, dự đoán, phân loại đối tượng học sinh theo trình độ.

- + Kết hợp kiểm tra định kì, kiểm tra thường xuyên và quan sát lớp học.

Giáo viên cần thận trọng khi đưa ra kết luận một học sinh nào đó thuộc nhóm trình độ nào. Do vậy, cần phải kết hợp nhiều

hình thức kiểm tra trong dạy học để có kết quả khách quan và chính xác. Ngoài việc kiểm tra định kì và kiểm tra thường xuyên, giáo viên nên có sổ tay ghi chép kết quả quan sát, theo dõi hàng ngày, trong đó lưu ý đến những trường hợp đặc biệt, hoặc quá xuất sắc hoặc quá yếu để tiến hành dạy học phương pháp phù hợp.

- + Kết hợp kiểm tra độ khó và độ nhanh, tăng cường cho học sinh tự đánh giá. Hiện nay, giáo viên thường chỉ thiết kế đề kiểm tra theo độ khó. Để có thể phân loại sâu hơn, giáo viên thiết kế đề kiểm tra kết hợp độ khó và độ nhanh, tức là tăng số lượng bài tập trong mỗi lần kiểm tra, kết quả đánh giá không theo thang điểm 10 mà là giáo viên ghi nhận trong cùng một khoảng thời gian đó, học sinh làm đúng được bao nhiêu bài, mức độ tiến bộ ra sao. Cách làm này khuyến khích học sinh phát huy hết khả năng của mình đồng thời có thể tự đánh giá khả năng của mình so với các bạn.

- Phân bậc nhiệm vụ trong thiết kế kế hoạch bài dạy.

Phân bậc nhiệm vụ học tập đối với nội dung mang tính lí thuyết. Kỹ thuật cơ bản cho việc thiết kế này là chia nhỏ nội dung học tập ra thành nhiều nhiệm vụ. Học sinh khá, giỏi sẽ thực hiện nhiệm vụ khó hơn hoặc nhiều nhiệm vụ hơn hoặc thực hiện không có sự hướng dẫn. Học sinh trung bình hoặc yếu sẽ thực hiện ít nhiệm vụ, đơn giản hoặc được chỉ dẫn, hỗ trợ nhiều hơn.

Khi tổ chức dạy học, nội dung thực hành luyện tập và sửa bài tập thường yêu cầu cao về năng lực tổ chức và quản lý lớp học của giáo viên. Do đó, giáo viên cần dự kiến về thời gian và biện pháp sao cho phù hợp nhất để phát huy khả năng của từng học sinh.

- Linh hoạt trong tổ chức hoạt động nhóm khi dạy học phân hóa

Tùy theo mục tiêu dạy học, việc chia nhóm có thể theo nhiều cách: Nhóm đôi (nhóm đôi ngẫu), nhóm ngẫu nhiên, nhóm hỗn hợp và nhóm phân theo trình độ. Trong dạy học phân hóa, nhóm hỗn hợp được sử dụng khi nhiệm vụ của các nhóm là như nhau, với mục đích là học sinh giỏi sẽ giúp đỡ học sinh yếu hơn. Nhóm theo trình độ được sử dụng khi mức độ yêu cầu của nhiệm vụ từng nhóm khác nhau, như ví dụ nêu ở trên hoặc trong thực hành giải bài tập để mỗi nhóm được yêu cầu làm những bài tập với độ khó khác nhau.

- Giao tiếp trong dạy học phân hóa.

Đối với giáo viên, lời nói của giáo viên trong dạy học hoặc giao tiếp với học sinh rất có ý nghĩa vì đặc điểm tâm lí cơ bản của lứa tuổi này là vô tư và hồn nhiên, các em đặt rất nhiều niềm tin vào giáo viên. Do vậy, giáo viên cần có kĩ thuật nói rõ ràng, tốc độ vừa phải, dễ nghe, thân thiện nhưng nghiêm túc và luôn khuyến khích. Không nên gay gắt hay nặng lời với những học sinh yếu kém. Với mỗi trường hợp, cần tìm hiểu nguyên nhân để có biện pháp hỗ trợ, giúp đỡ học sinh phù hợp.

Đối với học sinh, giáo viên nên khuyến khích học sinh nói lại bằng ngôn ngữ của mình khi hiểu một nội dung học tập nào đó. Giúp học sinh hiểu sâu sắc và ghi nhớ tốt hơn, đồng thời giúp giáo viên có cơ sở để đánh giá học sinh trung thực hơn.

Dưới đây là một số ví dụ về giao nhiệm vụ học tập với các mức độ khác nhau phù hợp đối tượng học sinh trong dạy học phân hóa.

Ví dụ về dạy bài đọc “Con điều đặc biệt”

“Đạo này, chiều chiều gió thổi rất to. Thế là bọn trẻ trong xóm nghĩ ra việc thả điều. Đầu tiên là Minh với con điều màu

xanh lơ. Rồi hôm sau, bầu trời có thêm hai con điều nữa, to và sặc sỡ hơn. Nam cũng muốn có một con điều để góp chung với đám bạn nhưng bố có vẻ lơ đi. Nam tủi thân vô cùng.

Hôm sau bố đưa cho Nam một con điều. Nam bối rối vì nó không đẹp. Nhưng nhớ hôm qua phòng bố tắt đèn trễ, Nam thấy thương bố quá, không thể không nhận. Nam đem điều ra thả. Cả đám bạn quây lại xem.

- Trời ơi! Điều của cậu có cái đuôi ngộ ghê!

Nam quan sát kĩ hơn. Cái đuôi điều bố làm từ những vòng tròn móc vào nhau và hai màu xanh đỏ xen kẽ nhau.

- Đố điều của cậu với tớ đi - Điều tớ to hơn nè!

- Đùng! Đố với tớ này - Điều tớ bay cao nhất đó.

Nam nhất quyết:

- Không đây là điều bố tớ làm cho tớ, sao mà đố được. Điều của các cậu cũng đẹp mà. Chúng ta cùng thả và ngắm chúng nhé”.

(Tiếng Việt 4, tập 1)

Mức 1: Xác định nhận diện - mức độ nhận biết:

- Nam có được con điều là do?

a. Bố mua b. Bố làm cho.

c. Các bạn mua cho

Mức 2: Thông hiểu - hiểu, giải thích xuất hiện câu vì sao?

- Vì sao Nam không đố điều của mình với các bạn?

a. Vì điều của Nam đẹp và sặc sỡ hơn.

b. Vì điều của Nam do chính tay bố làm.

c. Vì điều của Nam bay cao hơn.

d. Vì điều của Nam rất đắt tiền.

Mức 3: Cảm nhận của bản thân.

- Vì sao bố đưa cho Nam con điều không đẹp nhưng Nam vẫn nhận?

Mức 4. Từ bài học bản thân, em thu nhận được điều gì?

- Qua câu chuyện trên em học tập được điều gì ở bạn Nam?

Với cách khai thác các mức độ như ở ví dụ trên trong quá trình dạy, giáo viên có thể phân hóa được đối tượng học sinh sau mỗi tiết học. Đặc biệt, để quá trình dạy học phân hóa đạt hiệu quả, khi chuẩn bị bài, giáo viên phải dự kiến các câu hỏi, các tình huống và các yêu cầu ở từng mức độ khác nhau cho học sinh trong từng phần. Mỗi giáo viên phải nghiên cứu kỹ về kiến thức, kỹ năng của bài học để điều chỉnh tài liệu hướng dẫn học phù hợp với từng đối tượng học sinh, từng bài học cụ thể.

3. Kết luận

Những nội dung bài viết trình bày trên

đây được đúc rút từ các tài liệu hướng dẫn và trải nghiệm qua thực tiễn. Thực tế cho thấy đây là một vấn đề đang rất được giáo viên quan tâm. Tuy nhiên để việc dạy học đạt hiệu quả đòi hỏi sự nỗ lực của giáo viên đứng lớp, của tổ, nhóm chuyên môn trường và của cả hệ thống giáo dục. Bởi mỗi bài dạy đều cần sự đầu tư rất lớn của giáo viên để theo đúng định hướng phát triển năng lực phù hợp với đối tượng học sinh, với nội dung bài. Bên cạnh đó rất cần sự góp ý, chỉnh sửa, thống nhất của đồng nghiệp trong khối, trường. Khâu cuối cùng là sự kiểm tra, đánh giá nghiêm túc để quay lại thúc đẩy việc dạy học đúng với yêu cầu xác định ban đầu. Thực hiện tốt các khâu của quá trình chắc chắn sẽ sớm đạt được mục tiêu của chương trình dạy học mới đã đề ra.

TÀI LIỆU THAM

Đỗ Ngọc Thống (2018). *Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm.

Lê Phương Nga (2018). *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học I*. NXB Đại học Sư phạm.

Trường Đại học Vinh (2019). *Chuyên đề hướng dẫn tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Việt lớp 1*. Nghệ An.

Ngày nhận bài: 25/12/2020

Biên tập xong: 15/4/2021

Duyệt đăng: 20/4/2021